

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC**

TỈNH NGHỆ AN

Bản án số: 177/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-7-2020

(V/v tranh chấp xin ly hôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hồng Trung; Ông Lê Quốc Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2020/TLST-HNGĐ, ngày 22-05-2020 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1949

Địa chỉ: khối 9 (nay là khối 1), TT. Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1946

Địa chỉ: khối 9 (nay là khối 1), TT. Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 19/3/2020 và các lời khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Công T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên vào ngày 10-01-2019 đã đi đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ít năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống gia đình vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh cãi cọ, căng thẳng. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống. Bà đã cố gắng chịu đựng, nay không thể tiếp tục chịu đựng được nữa; Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống để tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công T, sinh năm

1981; Nguyễn Công T2, sinh năm 1982; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Các con đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Bà xin chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Công T không có mặt nhưng căn cứ vào bản tự khai thì nội dung ý kiến của ông như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Về quá trình kết hôn, đăng kí kết hôn đúng như bà M đã khai, ông nhất trí. Tuy nhiên ông khai nại rằng giữa vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không trầm trọng; Trong cuộc sống gia đình vợ chồng bình thường, vợ chồng sống có phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã lẫn nhau nhưng không có gì đến mức phải li hôn. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công T, sinh năm 1981; Nguyễn Công T2, sinh năm 1982; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Các con đã trưởng thành, sống tự lập nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về án phí: Ông T nhất trí với ý kiến của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Công T được li hôn; Không xem xét, giải quyết về con cái vì đã trưởng thành và sống tự lập, không xem xét về tài sản vì các bên không có yêu cầu; Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản nhưng bị đơn không thuận tình li hôn nên Tòa án mở phiên tòa để xét xử theo quy định.

{2} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Công T lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do làm mất giấy chứng nhận kết hôn nên vào ngày 10-01-2019 đã đi đăng ký lại tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ trước đến nay. Tại phiên hòa giải, các bên đều thừa nhận có mâu thuẫn, bà M tha thiết xin li hôn vì cho rằng mâu thuẫn đó là trầm trọng, ông T không muốn li hôn vì cho rằng đó chỉ là va chạm bình thường trong gia đình; Xét mâu thuẫn giữa ông T và bà M là có thực như cả 2 ông bà thừa nhận; Qua hòa giải, mặc dù Tòa án đã kiên trì thuyết phục ông bà quay lại chung sống để lo cho nhau lúc đau ốm, tuổi già nhưng bà M kiên quyết không chấp nhận nghĩ nên cần chấp thuận ý kiến của bà; cho bà Nguyễn Thị M được li hôn với ông Nguyễn Công T.

{2.2} Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Công T, sinh năm 1981; Nguyễn Công T2, sinh năm 1982; Nguyễn Thị H, sinh năm 1989. Các con đã trưởng thành, sống tự lập và không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét.

Xét văn bản xác minh địa phương đều cho thấy giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn, đã xảy ra nhiều lần xô xát với nhau;

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: lẽ ra bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm tuy nhiên bà là người cao tuổi và có đơn xin miễn, giảm tạm ứng án phí và án phí nên cần xét miễn cho bà;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 và Điều 228 bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

{1.} Về tình cảm: Cho bà Nguyễn Thị M được li hôn với ông Nguyễn Công T.

{2.} Về án phí: miễn toàn bộ án phí li hôn sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị M.

{3.} Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Thạch.
- Lưu hồ sơ.

Đinh Loan Hòa